UBND THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 7516/BC-SGDĐT	*Đồng Nai, ngày 13 tháng 11 năm 2026*

BÁO CÁO

Tổng kết việc thi hành Nghị quyết số 07/2024/NQ-HĐND ngày 04 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước quy định kinh phí hỗ trợ thực hiện việc dạy và học tiếng Việt cho trẻ là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một

Kính gửi: Ủy ban nhân dân thành phố.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15; Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP và Nghị định số 385/2026/NĐ-CP; thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố tại Công văn số 12596/UBND-KGVX ngày 03 tháng 11 năm 2026, Sở Giáo dục và Đào tạo báo cáo tổng kết việc thi hành Nghị quyết số 07/2024/NQ-HĐND ngày 04 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước (được áp dụng thực hiện trên địa bàn thành phố Đồng Nai theo khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 03 tháng 10 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai), cụ thể như sau:

I. BỐI CẢNH VÀ CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO TRIỂN KHAI THI HÀNH

1. Bối cảnh ban hành và áp dụng văn bản

- Thực hiện khoản 1 Điều 20 Thông tư số 23/2023/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về việc dạy và học tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một, ngày 04 tháng 7 năm 2024, Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước đã ban hành Nghị quyết số 07/2024/NQ-HĐND quy định kinh phí hỗ trợ thực hiện việc dạy và học tiếng Việt cho trẻ là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

- Sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh theo Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội, ngày 03 tháng 10 năm 2025, Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai đã ban hành Nghị quyết số 28/NQ-HĐND áp dụng, bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai và Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước ban hành thuộc lĩnh vực giáo dục đào tạo trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; theo đó, tại khoản 3 Điều 1 cho phép tiếp tục áp dụng Nghị quyết số 07/2024/NQ-HĐND nhằm bảo đảm tính liên tục, ổn định của chính sách an sinh giáo dục đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

2. Công tác tổ chức triển khai, tuyên truyền, phổ biến

- Ngay sau khi Nghị quyết được ban hành và cho phép tiếp tục áp dụng, Sở Giáo dục và Đào tạo đã phối hợp chặt chẽ với Sở Tài chính, các sở, ban, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, phường vùng đồng bào dân tộc thiểu số ban hành các văn bản hướng dẫn chuyên môn, lập dự toán, phân bổ kinh phí và tổ chức các lớp dạy tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trong dịp hè trước khi vào lớp Một.

- Các cơ sở giáo dục tiểu học trên địa bàn đã chủ động phối hợp với chính quyền cơ sở, già làng, người có uy tín đẩy mạnh tuyên truyền đến phụ huynh học sinh về ý nghĩa, mục đích và quyền lợi thụ hưởng chính sách, qua đó vận động tối đa trẻ em là người dân tộc thiểu số trong độ tuổi chuẩn bị vào lớp Một ra lớp đầy đủ.

II. KẾT QUẢ THI HÀNH NGHỊ QUYẾT SỐ 07/2024/NQ-HĐND

1. Kết quả đạt được về quy mô lớp học, đối tượng thụ hưởng và kinh phí thực hiện

Giai đoạn từ năm học 2024 - 2025 đến năm học 2026 - 2027, việc triển khai chính sách theo Nghị quyết số 07/2024/NQ-HĐND được thực hiện tại 25 đơn vị hành chính cấp xã, phường và cơ sở giáo dục có trẻ em là người dân tộc thiểu số trên địa bàn, với tổng cộng 4.139 lượt học sinh được hỗ trợ, 252 lượt giáo viên tham gia giảng dạy và tổng kinh phí ngân sách nhà nước đã bố trí, giải ngân là 5.055.423.374 đồng (khoảng 5,055 tỷ đồng). Cụ thể qua từng năm học như sau:

a) Năm học 2024 - 2025: Tổng số học sinh dân tộc thiểu số được hỗ trợ là 1.313 em với kinh phí hỗ trợ học sinh là 128.524.019 đồng; tổng số giáo viên tham gia giảng dạy được hỗ trợ là 73 giáo viên với kinh phí chi trả là 1.347.148.622 đồng. Tổng kinh phí thực hiện trong năm học là 1.475.672.641 đồng.

b) Năm học 2025 - 2026: Tổng số học sinh dân tộc thiểu số được hỗ trợ là 1.238 em với kinh phí hỗ trợ học sinh là 113.221.972 đồng; tổng số giáo viên tham gia giảng dạy được hỗ trợ là 82 giáo viên với kinh phí chi trả là 1.296.852.033 đồng. Tổng kinh phí thực hiện trong năm học là 1.410.074.005 đồng.

c) Năm học 2026 - 2027: Tổng số học sinh dân tộc thiểu số được hỗ trợ là 1.588 em với kinh phí hỗ trợ học sinh là 178.300.000 đồng; tổng số giáo viên tham gia giảng dạy được hỗ trợ là 97 giáo viên với kinh phí chi trả là 1.991.376.728 đồng. Tổng kinh phí thực hiện trong năm học là 2.169.676.728 đồng.

Giai đoạn / Năm học	Số HS DTTS được hỗ trợ (em)	Kinh phí hỗ trợ học sinh (đồng)	Số giáo viên được hỗ trợ (người)	Kinh phí hỗ trợ giáo viên (đồng)	Tổng cộng kinh phí thực hiện (đồng)
Năm học 2024 - 2025	1.313	128.524.019	73	1.347.148.622	1.475.672.641
Năm học 2025 - 2026	1.238	113.221.972	82	1.296.852.033	1.410.074.005
Năm học 2026 - 2027	1.588	178.300.000	97	1.991.376.728	2.169.676.728
Tổng cộng (2024 - 2026)	**4.139**	**420.045.991**	**252**	**4.635.377.383**	**5.055.423.374**

Việc quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí tại các cơ sở giáo dục được thực hiện đúng định mức, đúng đối tượng, công khai, minh bạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước. Mỗi lớp học bảo đảm bố trí 01 giáo viên giảng dạy (ưu tiên giáo viên có năng lực, kinh nghiệm, biết tiếng dân tộc và am hiểu văn hóa địa phương); 100% học sinh tham gia lớp học được trang bị tài liệu, đồ dùng học tập và hỗ trợ tiền ăn theo thực tế buổi học.

2. Tác động tích cực của chính sách

- Chính sách đã trực tiếp tháo gỡ khó khăn về kinh tế cho các gia đình đồng bào dân tộc thiểu số, góp phần huy động tối đa trẻ em trong độ tuổi ra lớp và duy trì tỷ lệ chuyên cần trong suốt khóa học hè.

- Thông qua khóa học tăng cường tiếng Việt trước khi vào lớp Một, trẻ em người dân tộc thiểu số được làm quen với môi trường học tập, hình thành kỹ năng nghe, nói, đọc, viết tiếng Việt cơ bản, tạo sự tự tin và nền tảng vững chắc để tiếp thu Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và thu hẹp khoảng cách giáo dục giữa các vùng miền.

III. NHỮNG TỒN TẠI, HẠN CHẾ, BẤT CẬP VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Tồn tại, hạn chế, bất cập trong quá trình thi hành

- Về phạm vi áp dụng và tính đồng bộ sau sắp xếp đơn vị hành chính: Nghị quyết số 07/2024/NQ-HĐND được ban hành để áp dụng trên địa bàn tỉnh Bình Phước trước đây. Sau khi sắp xếp, hợp nhất đơn vị hành chính thành lập thành phố Đồng Nai mới theo Nghị quyết số 202/2025/QH15, việc tiếp tục áp dụng tạm thời thông qua Nghị quyết số 28/NQ-HĐND chỉ mang tính chất chuyển tiếp, chưa tạo được hành lang pháp lý thống nhất, đồng bộ để triển khai chung cho toàn bộ các xã, phường vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn thành phố Đồng Nai mới.

- Về căn cứ pháp lý và nội dung quy định: Nhiều văn bản quy phạm pháp luật làm căn cứ ban hành và dẫn chiếu chế độ làm việc, tiền lương dạy thêm giờ của giáo viên tại Nghị quyết số 07/2024/NQ-HĐND đã được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới (như Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15, Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 145/2025/QH15, Thông tư số 05/2025/TT-BGDĐT, Thông tư số 21/2025/TT-BGDĐT). Bên cạnh đó, phạm vi tên gọi và nội dung Nghị quyết cũ mới chỉ quy định về "kinh phí hỗ trợ" mà chưa quy định đầy đủ nội dung về "nhân sự" theo đúng thẩm quyền và trách nhiệm được giao tại khoản 1 Điều 20 Thông tư số 23/2023/TT-BGDĐT.

- Về thời hạn xử lý văn bản quy phạm pháp luật: Theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Nghị quyết số 190/2025/QH15 của Quốc hội và khoản 1 Điều 54 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15, các văn bản quy phạm pháp luật chịu sự tác động của việc sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước phải được hoàn thành việc xử lý, sửa đổi, thay thế chậm nhất trước ngày 01 tháng 3 năm 2027.

2. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế

Những tồn tại, bất cập nêu trên chủ yếu xuất phát từ yếu tố khách quan do quá trình sắp xếp, hợp nhất đơn vị hành chính cấp tỉnh và sự thay đổi, hoàn thiện đồng bộ của hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương trong giai đoạn 2025 - 2026.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Từ kết quả tổng kết thực tiễn thi hành và yêu cầu hoàn thiện thể chế sau sắp xếp đơn vị hành chính, Sở Giáo dục và Đào tạo kiến nghị Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố xem xét, quyết định ban hành Nghị quyết mới quy định nhân sự, kinh phí để thực hiện việc dạy và học tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một trên địa bàn thành phố Đồng Nai nhằm thay thế toàn diện Nghị quyết số 07/2024/NQ-HĐND ngày 04 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước và bãi bỏ khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 03 tháng 10 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Trên đây là Báo cáo tổng kết việc thi hành Nghị quyết số 07/2024/NQ-HĐND ngày 04 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước quy định kinh phí hỗ trợ thực hiện việc dạy và học tiếng Việt cho trẻ là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một, Sở Giáo dục và Đào tạo kính báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố./.

Nơi nhận:
- Sở Tư pháp;
- Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Các Phó Giám đốc Sở;
- Các phòng: GDMN, GDPT-GDTX;
- Lưu: VT, KHTC(Chilb).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI

Đỗ Đăng Bảo Linh